TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên toà: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 08/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn TH**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1987; Tại: huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lò Văn N (đã chết); con bà: Teo Thị K, sinh năm 1955; có vợ là: Vàng Thị P, sinh năm 1990; có hai con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018); Gia đình bị cáo có 06 anh, em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn TH bị tạm giữ từ ngày 26/02/2023 đến ngày 04/3/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ "có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Teo Thị K – Sinh năm: 1955; trú tại: Bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu "có mặt"

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Duy N - Sinh năm: 1977; trú tại: Bản M, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu "vắng mặt không có lý do"

2/ Đỗ Thành L - Sinh năm: 1986; trú tại: Bản M, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu "vắng mặt không có lý do"

Người bào chữa cho bị cáo:

- Bà Nông Thị Minh Hạnh: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu "có mặt".

- Bà Nguyễn Thị Nga: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lò Văn TH, sinh năm 1987, trú tại bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, là người nghiện chất ma túy đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế Methadone. Khoảng 08 giờ ngày 23/02/2023, trên đường đi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện TĐ, Thanh mua của một người không rõ lai lịch 01 gói Heroine giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được ma túy, Thanh mang về nhà cấu một ít để sử dụng, số Heroine còn lại Thanh cất giấu trong viên gạch ở chân cổng nhà, không cho ai biết.

Khoảng 14 giờ ngày 26/02/2023, Thanh đang ngủ trong phòng thì có Nguyễn Duy N (SN: 1977), Đỗ Thành L (SN: 1986), đều trú tại Bản M, xã ST, thành phố LC, tỉnh Lai Châu đến nhà. Ngữ hỏi mua Heroine của Thanh, Thanh đồng ý bán. Lúc này, Luân lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho Ngữ (là số tiền do Luân và Ngữ mỗi người góp 100.000 đồng trước khi đến nhà Thanh), Thanh nhìn thấy việc Luân đưa tiền cho Ngữ nhưng không biết việc Luân và Ngữ góp chung tiền để mua ma túy. Ngữ cầm số tiền 200.000 đồng đưa cho Thanh, Thanh nhận tiền rồi đi ra ngoài cổng nhà lấy gói Heroine mua được ngày 23/02/2023 chia thành 02 gói nhỏ (mỗi gói được gói lại bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ) bán cho Ngữ. Mua được Heroine, Ngữ hỏi mượn nơi ở của Thanh để sử dụng ma túy. Thấy Thanh không nói gì, Ngữ chia cho Luân 01 gói Heroine, sau đó Ngữ và Luân mỗi người lấy 01 gói Heroine sử dụng bằng hình thức hít trong phòng khách nhà Thanh, Thanh biết nhưng để mặc cho Ngữ và Luân sử dụng. Hồi 14 giờ 00 phút ngày 26/02/2023, tại bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, ngay sau khi Lò Văn TH thực hiện hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Thanh là số tiền 200.000 đồng (do bán Heroine cho Ngữ mà có); thu giữ của Ngữ và Luân 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 02 mảnh giấy bạc đã đốt cháy và 02 bật lửa ga màu vàng (Ngữ và Luân dùng để sử dụng ma túy). Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thanh, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Ngày 26/02/2023, Cơ quan điều tra đã kiểm tra ma túy đối với Lò Văn TH, Nguyễn Duy N, Đỗ Thành L, kết quả: Thanh, Ngữ và Luân đều dương tính với Heroine. Đối với nơi ở của Lò Văn TH tại bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, quá trình điều tra xác định ngôi nhà thuộc quyền sở hữu hợp pháp của của mẹ Thanh là

bà Teo Thị K; ngày 26/02/2023, bà K đi làm giao lại cho Lò Văn TH quản lý ngôi nhà.

Về vật chứng của vụ án: đối với số tiền thu giữ của Lò Văn TH, tại bản Kết luận giám định số 243 ngày 28/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tiền 200.000VNĐ gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 02 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 02 mảnh giấy bạc đã đốt cháy, 02 bật lửa ga màu vàng thu giữ của Nguyễn Duy N và Đỗ Thành L, hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TĐ. Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn TH, hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện TĐ.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTĐ, ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn TH về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn TH phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn TH từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 04 năm 03 tháng tù đến 05 năm 05 tháng tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Bật lửa + giấy bạc thu giữ của Đỗ Thành L ngày 26/02/2023. Mặt sau trên một mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Kim Sơn, Sùng A Hùa, Hà Đình Them, Đỗ Thành L và đóng hai hình dấu tròn đỏ của Công an TT TĐ; một phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Bật lửa + giấy bạc thu giữ của Nguyễn Duy N ngày 26/02/2023. Mặt sau trên một mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Kim Sơn, Sùng A Hùa, Hà Đình Them, Nguyễn Duy N và đóng hai hình dấu tròn đỏ của Công an TT TĐ; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lò Văn TH không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn TH đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội; mẹ đẻ của bị cáo được cấp giấy cứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, bị cáo thiếu hiểu biết về pháp luật, hai con còn nhỏ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của mức đề nghị về hình phạt của Kiểm sát viên đối với các tội danh; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ cận nghèo. Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn TH nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo Lò Văn TH xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn TH đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 14 giờ ngày 26/02/2023, tại bản MM, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn TH đã bán trái phép 02 gói Heroine cho Nguyễn Duy N lấy số tiền 200.000 đồng. Sau khi bán Heroine, Thanh để mặc do Ngữ và Đỗ Thành L sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở thuộc quyền quản lý hợp pháp của mình. Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Lò Văn TH bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có. Bị can Lò Văn TH là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi của bị cáo Lò Văn TH đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Nội dung bản cáo trạng truy tố, căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Bị cáo có đủ điều

kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhà nước ta đang đấu tranh quyết liệt để loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử phạt nghiêm khắc đối với những người nào có các hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo Thanh mua ma túy của người không rõ nhân thân, lai lịch sau đó chia thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời, khi có người đến mua ma túy bị cáo đã bán hai gói ma túy cho Nguyễn Duy N thu được 200.000 đồng và để mặc cho Ngữ và Đỗ Thành L sử dụng ma túy ngay tại phòng khách nhà mình. Xét cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo Thanh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; mẹ đẻ của bị cáo được cấp giấy cứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì đáng giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 256 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn TH khai mua của một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Nguyễn Duy N, Đỗ Thành L có hành vi mua và sử dụng trái phép Heroine trong nhà Lò Văn TH, đây là hành vi vi phạm hành chính. Do vậy, Công an tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy N, Đỗ Thành L là đúng quy định.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Duy N và Đỗ Thành L cùng nhau góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy của Lò Văn TH. Tuy nhiên, Thanh trực tiếp trao đổi mua bán Heroine với Ngữ, Thanh không biết việc góp tiền trước đó của Ngữ và Luân. Do đó, Thanh không khải chịu tình tiết "Đối với 02 người trở lên" về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau khi mua Heroine, Nguyễn Duy N và Đỗ Thành L sử dụng ma túy trong nhà Lò Văn TH. Trước khi sử dụng chỉ có Ngữ hỏi mượn nơi ở của Thanh nhưng Thanh chưa có ý kiến đồng ý hay không đồng ý. Hành vi của Thanh là để mặc cho Ngữ, Luân sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà mình và không thuộc trường hợp phạm tội "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự

Đối với bà Teo Thị K là chủ sở hữu ngôi nhà Lò Văn TH sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định bà K không biết việc Lò Văn TH thực hiện hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trong ngôi nhà của mình. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Teo Thị K là đúng quy định.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Vật chứng:

Đối với: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Bật lửa + giấy bạc thu giữ của Đỗ Thành L ngày 26/02/2023. Mặt sau trên một mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Kim Sơn, Sùng A Hùa, Hà Đình Them, Đỗ Thành L và đóng hai hình dấu tròn đỏ của Công an TT TĐ; một phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Bật lửa + giấy bạc thu giữ của Nguyễn Duy N ngày 26/02/2023. Mặt sau trên một mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Kim Sơn, Sùng A Hùa, Hà Đình Them, Nguyễn Duy N và đóng hai hình dấu tròn đỏ của Công an TT TĐ; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ đây là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn TH, đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước .

[4] Án phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 1, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn TH phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn TH 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, quyết định

hình phạt chung cho cả hai tội mà bị cáo Lò Văn TH phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Bật lửa + giấy bạc thu giữ của Đỗ Thành L ngày 26/02/2023. Mặt sau trên một mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Kim Sơn, Sùng A Hùa, Hà Đình Them, Đỗ Thành L và đóng hai hình dấu tròn đỏ của Công an TT TĐ; một phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Bật lửa + giấy bạc thu giữ của Nguyễn Duy N ngày 26/02/2023. Mặt sau trên một mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Kim Sơn, Sùng A Hùa, Hà Đình Them, Nguyễn Duy N và đóng hai hình dấu tròn đỏ của Công an TT TĐ; 02 mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn TH.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 07/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn TH.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Thanh Bắc